

Số: 73/QĐ – PĐP

Ea Ô, ngày 07 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa Trường THCS Phan Đình Phùng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Quy tắc ứng xử của Cán bộ quản lý, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-UBND, ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành “Bộ quy tắc ứng xử người Đắk Lắk Văn minh – Thân thiện – Mến khách; Công văn số 713/UBND-VHTT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1524/QĐ-UBND.

Xét yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của Viên chức; Người lao động; Học sinh. Trường THCS Phan Đình Phùng;

Điều 2. Giao cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức nghiên cứu, học tập, hướng dẫn thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THCS Phan Đình Phùng;

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, trưởng các tổ chức đoàn thể, viên chức, người lao động và học sinh Trường THCS Phan Đình Phùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Anh Tuấn

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 73/QĐ-PDP, ngày 07 tháng 9 năm 2025)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Viên chức người lao động, Học sinh.

Cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ trường học, các quy định của ngành Giáo dục và chính quyền địa phương.

Thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và đạo đức học đường; đề cao trách nhiệm nêu gương của Viên chức người lao động.

Tôn trọng, bình đẳng, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ; ứng xử có văn hóa, tôn trọng sự khác biệt.

Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của Viên chức người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ; phòng chống bạo lực học đường, bạo lực giới, phân biệt đối xử.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tự giác, sự chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập, công tác, rèn luyện.

Gắn giáo dục văn hóa ứng xử với thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, của địa phương và của nhà trường.

Khuyến khích sự tham gia, phối hợp của gia đình, xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trong giáo dục toàn diện học sinh.

CHƯƠNG II: CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Những việc Viên chức người lao động phải làm

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về nghĩa vụ của viên chức, cán bộ quản lý theo Luật Viên chức, Điều lệ trường THCS, quy chế của ngành và quy định của nhà trường.

Chấp hành quyết định của cấp trên quản lý trực tiếp, thực hiện và báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao.

Phát hiện, góp ý hoặc báo cáo kịp thời các hành vi sai phạm của đồng nghiệp, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

Phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, các đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

Dạy học, giáo dục đúng chương trình, kế hoạch quy định.

Kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định; ghi học bạ đầy đủ, chính xác.

Ra vào lớp đúng giờ; quản lý học sinh trong mọi hoạt động giáo dục.

Tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn của tổ, của trường.

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

Giáo viên tôn trọng, phục tùng lãnh đạo, chấp hành nhiệm vụ, đồng thời phát huy tinh thần tự giác, dám chịu trách nhiệm.

Đóng góp ý kiến xây dựng trong hoạt động, điều hành nhà trường.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; đối xử công bằng, tôn trọng học sinh; bảo vệ quyền lợi chính đáng của học sinh.

Thực hiện đồng phục đúng quy định: Nam: Áo trắng thứ Hai, Tư, Sáu; quần tối màu; Nữ: Áo dài sáng thứ Hai, Tư và các ngày lễ; các ngày còn lại mặc trang phục công sở theo quy định.

Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hưởng ứng phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tham gia thi đua bằng việc làm cụ thể, thiết thực; Hướng dẫn Phụ huynh tham gia hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hướng dẫn cộng đồng và gia đình về phát triển kinh tế gia đình, dân số, phòng bệnh, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa.

Điều 4. Những việc Viên chức người lao động không được làm:

Không mạo danh, mượn danh cơ quan để giải quyết việc cá nhân.

Không trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm; kéo dài, gây khó khăn trong phối hợp công việc.

Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, gây khó khăn, phiền hà cho học sinh và nhân dân.

Không gian lận, thiếu trung thực trong giảng dạy, giáo dục; Không trù dập, chèn ép, thiên vị, phân biệt đối xử.

Không bao che hành vi tiêu cực của đồng nghiệp, học sinh.

Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết.

Không tự ý bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình; Đi muộn, về sớm, bỏ buổi dạy; Không dạy thêm, học thêm trái quy định.

Không hút thuốc, uống rượu bia trong trường học, công sở, khi đang làm nhiệm vụ.

Không sử dụng điện thoại, làm việc riêng trong giờ học, họp, coi thi, chấm thi, không sử dụng bục giảng để tuyên truyền trái quan điểm của Đảng, Nhà nước.

Không tham gia, tổ chức tệ nạn xã hội: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín dị đoan; không lưu giữ, truyền bá văn hóa phẩm độc hại.

Không tổ chức cưới hỏi, sinh nhật vì mục đích vụ lợi.

Không tham gia cá độ, sử dụng chất kích thích, gây gổ, say xỉn, vi phạm luật giao thông.

Điều 5. Quy định trong giao tiếp với CHMS và khách đến đơn vị.

Luôn có thái độ lịch sự, hòa nhã, tôn trọng, văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, tạo niềm tin với nhân dân.

Giải quyết công việc đúng thẩm quyền, đúng quy định; không hứa hẹn, không vụ lợi.

Lắng nghe, trao đổi chân thành, góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa gia đình và nhà trường.

Chân thành, thân thiện, đoàn kết, vì danh dự và uy tín của tập thể.

CHƯƠNG III: CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 6. Văn hóa ứng xử chung của học sinh.

Ứng xử với các thầy/cô giáo, nhân viên nhà trường: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực;

Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác;

Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương;

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

Không mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.

Không Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.

Không đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

Không sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

Điều 7. Văn hóa ứng xử của học sinh đối với thầy/cô giáo, nhân viên trong nhà trường và khách đến trường

Học sinh chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường, khách đến trường phải đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, cộc lốc, không rụt rè, không sử dụng các động tác cơ thể gây phản cảm;

Khi hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn;

Khi làm phiền thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và người khác phải đảm bảo thái độ văn minh, tế nhị, biết xin lỗi;

Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo và ngược lại.

Điều 8. Văn hóa ứng xử đối với bạn bè

Chào hỏi, xưng hô với bạn bè đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng; không gọi nhau, xưng hô bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ, không gọi tên bạn gắn với tên cha, mẹ, hoặc những khiếm khuyết ngoại hình hoặc đặc điểm cá biệt về tính nết; không làm ầm ĩ ảnh hưởng đến người xung quanh;

Đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè đảm bảo chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã, chê bai, dè bĩu, xúc phạm, nói tục... Biết lắng nghe tích cực và phản hồi mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận;

Quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, đúng mực;

Nghiêm túc, trung thực trong học tập không vi phạm quy chế kiểm tra, thi cử; Trong hoạt động học đảm bảo tư thế, tác phong, trật tự, tôn trọng bạn cùng lớp.

Trong khi giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn đảm bảo bình tĩnh, từ tốn, có lý có tình, không kiêu căng, thách thức, hiếu thắng; biết lắng nghe tích cực và góp ý mang tính xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết.

Điều 9. Đối với gia đình

Xưng hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình;

Chào hỏi khi đi, về, lúc ăn uống đảm bảo lễ phép;

Quan hệ với anh chị em trong gia đình đảm bảo trật tự họ hàng, quan tâm chăm sóc, nhường nhịn, giúp đỡ, chia sẻ, an ủi chân thành;

Khi có khách đến nhà chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở, lắng nghe;

Có ý thức giúp đỡ bố mẹ, anh chị em những công việc vừa sức.

Điều 10. Văn hóa ứng xử nơi công cộng

Giao tiếp với mọi người đảm bảo tôn trọng, lễ phép, ân cần, giúp đỡ.

Trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

Khi tham gia các hoạt động chung đảm bảo nếp sống văn minh, đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, có ý thức giữ vệ sinh chung; không gây mất trật tự, ăn mặc trang phục phù hợp với lứa tuổi.

Trong các khu vực công cộng phải đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp; nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được phục vụ; không gây mất trật tự.

CHƯƠNG IV: VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HỌC SINH, KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG

Điều 11. Văn hóa ứng xử của quý Cha mẹ học sinh.

Văn hóa ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

Văn hóa ứng xử với Viên chức người lao động: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Khi đến trường liên hệ công việc ăn mặc lịch sự.

Điều 12. Văn hóa ứng xử của khách đến trường

Văn hóa ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

Văn hóa ứng xử với Viên chức, người lao động: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Viên chức, người lao động nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện Viên chức, người lao động của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại Viên chức, người lao động.

Công khai Quy tắc này trên Website và Bảng niêm yết công khai của trường. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của Viên chức, người lao động. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với Viên chức, người lao động của trường./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (ban hành)
- GV, NV, HS (t/h);
- Lưu VT, Website..

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Anh Tuấn